

Bản án số:1062/2017/HNGĐ-ST

Ngày:28/8/2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.
2. Bà Lê Thị Xin.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thân- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:93/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:190/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hải Th, sinh năm 1983 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 2, khu S, phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

2. *Bị đơn:* Ông Lư Anh Kh, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T1, xã Th, huyện H, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 13/02/2017, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Th trình bày: Giữa nguyên đơn bà Th và bị đơn ông Lư Anh Kh tự nguyện tìm hiểu, cưới và đăng ký kết hôn ngày 04/5/2011 tại Ủy ban nhân dân UBND phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình chung sống được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do ông Kh ghen tuông vô cớ rồi đánh đập và cãi nhau về tiền bạc. Bà và ông Kh đã nói chuyện nhiều lần nhưng không có kết quả, từ năm 2013 đến nay vợ chồng sống ly thân, hiện tại bà không còn tình cảm gì với ông Kh. Về quan hệ vợ chồng: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Kh. Về con chung: 01 con tên Lư Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/10/2012. Sau khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Lư Anh Kh: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho ông Kh nhưng ông vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về thẩm quyền: Tại thời điểm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Th nộp đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa bị đơn ông Lư Anh Kh, sinh năm 1982 - Địa chỉ: ấp T1, xã Th, huyện H, Tp.HCM theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Th ngày 31/7/2017 có đơn xin xử vắng mặt; bị đơn ông Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho ông Kh nhưng ông vắng mặt không lý do. Theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

- Về nội dung vụ án:

1.Về quan hệ vợ chồng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Th và bị đơn ông Lư Anh Kh đăng ký kết hôn ngày 04/5/2011 tại Ủy ban nhân dân UBND phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 01/2011. Theo Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của bà Th và ông Kh hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Kh là có thật bởi lẽ: Trong suốt quá trình Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn thụ lý hồ sơ vụ án cho đến nay, ông Kh còn ở địa phương và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các giấy tờ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Kh vẫn cố tình vắng mặt, bỏ mặc quan hệ hôn nhân, không có thiện chí lên tòa để hòa giải đoàn tụ vợ chồng trở lại, bà Th vẫn cương quyết được ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Th và ông Kh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chính vì những phân tích nêu trên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hải Th với bị đơn ông Lư Anh Kh.

2.Về con chung: 01 con tên Lư Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/10/2012.

Bà Th yêu cầu trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử chấp ghi nhận yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng: Bà Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ pháp lệnh số 10/2009-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hải Th.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Hải Th được ly hôn với ông Lư Anh Kh.

Về con chung: 01 con tên Lư Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/10/2012.

Giao trẻ L cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà Th không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn ông Kh có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Th khai không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng: Bà Th phải chịu nhưng được cản trừ theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số 0030160 ngày 20/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Bà Th đã đóng đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THA dân sự HM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Nguyệt

